

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoàng và bà Tô Thị Lành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Thị L, sinh năm 1966 tại Thái B; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có chồng Phạm Văn T (đã ly hôn), bị cáo 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Hoàng A và bà Đặng Thị Tố H; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1982; Địa chỉ: 537B đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian cuối tháng 6 năm 2024, Hoàng Thị L sử dụng điện thoại di động mở mạng xã hội Facebook thì thấy có tài khoản (không nhớ tên tài khoản)

đăng quảng cáo làm giấy tờ, bằng lái xe, bằng đại học, căn cước công dân. Do đang cần tiền nên L nảy sinh ra ý định đặt làm 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để mang đi thế chấp vay tiền. L đã nhắn tin với trang Facebook qua ứng dụng Messenger để đặt làm 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá là 3.000.000 đồng và thoả thuận L sẽ trả tiền trực tiếp cho người đến giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho L. Sau khi thoả thuận xong, trang Facebook quảng cáo này yêu cầu L cung cấp thông tin về hình ảnh Giấy chứng nhận và thẻ Căn cước công dân của L. Sau đó, L đã gửi thông tin, hình ảnh được chụp từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất photo của vợ chồng con trai của L là anh Phạm Hoàng A (sinh năm 1989) và con dâu là chị Đặng Thị Tố H (sinh năm 1991) cùng trú tại Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ là người đứng tên chủ sở hữu Giấy chứng nhận số CA 992062 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/7/2022, số vào sổ cấp GCN: Cs00524; thửa đất số 290, tờ bản đồ số 35 diện tích 283,5m² tại thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (do anh Phạm Hoàng A và chị Đặng Thị Tố H để trong học tủ tại nhà) cùng hình ảnh thẻ căn cước công dân của L qua ứng dụng Messenger cho trang facebook này để làm 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Thị L. Đến khoảng thời gian đầu tháng 7 năm 2024, có một người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) đến nhà L tự giới thiệu là người giao hàng và đưa cho L 01 (một) hộp giấy, L mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 992062, kiểm tra thông tin ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này trùng khớp với thông tin mà L đã cung cấp để đặt làm nên L nhận và trả số tiền 3.230.000 đồng (bao gồm cả tiền cước phí).

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, L cất giữ. Đến ngày 11/7/2024, L mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đến tiệm C (ở số 553 đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai) do ông Nguyễn Đình P (sinh năm 1982, trú tại 553 đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai) làm chủ, để thế chấp rồi vay 30.000.000 đồng. Ông P xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của L đã thế chấp và yêu cầu L đưa đi xem thực tế thửa đất có thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Sau khi xem thực tế thửa đất và thấy đúng với thông tin trên Giấy chứng nhận do L đưa thì ông P đồng ý cho L vay 30.000.000 đồng nhưng sẽ giao tiền sau khi làm xong hợp đồng uỷ quyền tại phòng Công chứng. Sau đó, ông P cùng L đến phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai (ở số 46 đường L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để làm hợp đồng uỷ quyền sang nhượng thửa đất trên. Tại đây, L cung cấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 992062 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/7/2022, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: Cs00524 giả để làm hợp đồng uỷ quyền sang nhượng cho ông P thì bà Nguyễn Thị T1 (là Công chứng viên) nhận

thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này có dấu hiệu giả nên lập biên bản chuyển toàn bộ hồ sơ và tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G. Ngày 26/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành thu giữ của Hoàng Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “OPPO”, màu xanh da trời, không gắn thẻ sim và đã tiến hành kiểm tra nội dung tin nhắn các phần ứng dụng trong chiếc điện thoại này nhưng không xác định được nội dung tin nhắn, hình ảnh có liên quan đến việc đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả; do sau khi L đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì trang Facebook này đã tự xóa và huỷ kết bạn với L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành điều tra, xác minh và ghi lời khai của anh Phạm Hoàng A và chị Đặng Thị Tô H, xác định: Vợ chồng anh Phạm Hoàng A và chị Đặng Thị Tô H có đứng tên chủ sở hữu Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 992062 vào ngày 15/7/2022; anh Hoàng A và chị H đã thế chấp bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này tại Quỹ tín dụng nhân dân huyện Đ từ ngày 23/12/2015 đến nay và có cất giữ 01 bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tại học tủ trong nhà. Việc L lấy thông tin, hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cung cấp đặt làm giả giấy khác thì anh Hoàng A và chị H không biết.

Cơ quan điều tra đã thu thập thông tin, tài liệu và tiến hành trưng cầu giám định đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 992062 mà L đã đặt làm giả trên mạng xã hội Facebook. Tại bản Kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của phòng K - Công an tỉnh G kết luận: *“Phôi “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”, số CA 992062, mẫu cần giám định (ký hiệu A) là **giả**. Chữ ký đứng tên “Trần Xuân H1” dưới mục “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH GIA LAI GIÁM ĐỐC” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký của Trần Xuân H1 trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) **không phải do cùng một người ký ra**. Hình dấu tròn có nội dung “4 CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM * TỈNH GIA LAI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” dưới mục “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH GIA LAI GIÁM ĐỐC” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) **không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) đóng ra**”.*

Tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của Hoàng Thị L trên hợp đồng công chứng. Tại bản Kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của phòng K - Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *“Chữ ký, chữ viết họ tên “Hoàng Thị L” dưới mục “NGƯỜI yêu cầu cc” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1); chữ ký,*

chữ viết họ tên “Hoàng Thị L” dưới mục “Bên A (Ký và ghi rõ họ tên)” và chữ ký dưới dòng chữ “- Ủy quyền không có thù lao.” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A2 đến A5) so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Thị L trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) do **cùng một người ký và viết ra**. Chữ viết trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Hoàng Thị L trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) do **cùng một người viết ra**”.

Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 992062 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp ngày 15/7/2022, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: Cs00524 đứng tên Hoàng Thị L; sinh năm 1966, CCCD số 034166014399; Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai: Thửa đất số 290, tờ bản đồ số 35 diện tích 283,5m² tại thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai là tài liệu giả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh da trời đã thu giữ là của bị cáo L và bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

* Vật chứng của vụ án, gồm:

01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh da trời (không gắn thẻ sim). Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P để quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận khoảng cuối tháng 6 năm 2024 bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo lên mạng Facebook M1 cung cấp thông tin và đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 992062 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp ngày 15/7/2022, sau khi có giấy tờ giả bị cáo vay ông Nguyễn Đình P 30.000.000 đồng, ông P thoả thuận ra công chứng làm giấy uỷ quyền sang nhượng thửa đất trên thì ông mới giao tiền, khi ra công chứng phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên ông P không cho bị cáo vay tiền nữa. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Thị L đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản và trật tự trị an xã hội. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, xét thấy dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, bị cáo có khả năng tự rèn luyện, cải tạo trở thành công dân tốt. Vì vậy, áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Đối với hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp rồi vay ông Nguyễn Đình P số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: Khi đến phòng công chứng số 1, ông P biết được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà L thế chấp có dấu hiệu là giả thì ông P không giao tiền cho L nên không có đủ căn cứ để xử lý L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với đối tượng đã làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho L: Do L không nhớ tên tài khoản trang Facebook đã đặt làm nên chưa có cơ sở để điều tra, xử lý. Do đó. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với anh Phạm Hoàng A và chị Đặng Thị Tô H: Do việc Hoàng Thị L chụp hình ảnh bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi cung cấp để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì cả anh A và chị H đều không biết nên không có đủ căn cứ để xử lý.

[8] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh da trời (không gắn thẻ sim) bị cáo sử dụng để cung cấp thông tin cho đối tượng để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 06 (sáu) tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2025.

Giao bị cáo Hoàng Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hoàng Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh da trời (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong).

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52/2025 ngày 14/01/2025 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa là kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Thu

